

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản số: 22/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 01/ 8 /2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Quy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Thúy Hằng

Ông Trần Thành Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Kỳ, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1984; có mặt
Trú ở: Thôn Ph1, xã H, huyện Ph, tỉnh Phú Yên.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1981; có mặt
Trú ở: Thôn Ph1, xã H, huyện Ph, tỉnh Phú Yên.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng C;
Địa chỉ: 169 phố LĐ, phường H, quận H1, thành phố Hà Nội.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Ngọc K, Giám đốc phòng giao dịch Ngân huyện Ph, tỉnh Phú Yên; vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 02/01/2018 và quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày: Bà P và ông H tự tìm hiểu và quyết định sống chung với nhau từ năm 1999. Vào năm 2003 đến Ủy ban nhân dân xã H làm thủ tục cấp

Giấy chứng nhận kết hôn. Trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, ông H thường xuyên đánh đập bà P, kể cả lúc bà P mang thai, sau khi sinh con vẫn bị ông H đánh đập. Việc ông H đánh đập bà P đã bị Công an xã H xử phạt hành chính, cơ quan Công an huyện Ph xử lý hình sự. Ông H có mối quan hệ với người phụ nữ khác, bà P xác định không còn tình cảm với ông H. Vợ chồng sống ly thân từ ngày 26/12/2017 cho đến nay, đề nghị Tòa cho ly hôn.

Con chung: Có 03 người con là Nguyễn Văn Th, sinh ngày 12/9/2000; Nguyễn Thị L, sinh ngày 24/01/2002 đã nghỉ học đi lao động; Nguyễn Thị Uyên N, sinh ngày 21/9/2017 còn nhỏ. Bà P yêu cầu được nuôi 03 người con, đề nghị ông H cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Tài sản chung: Giá trị ngôi nhà xây dựng vào năm 2013 cụ thể bao nhiêu tiền không rõ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Nợ Ngân hàng C tổng cộng 38.000.000đ (Ba mươi tám triệu đồng) (trong đó: Vay hộ cận nghèo 30.000.000đ, chương trình nước sạch 8.000.000đ). Ngoài ra không còn khoản nợ nào khác.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Về mối quan hệ vợ chồng bà P trình bày là đúng. Nhưng không đồng ý về mâu thuẫn vợ chồng, ông H thừa nhận có kinh vật, tát tai nhiều lần, vào ngày 26/12/2017 ông H có dùng chổi đót đánh bà P nhưng không nghiêm trọng, có đi chơi với bạn và chọc ghẹo, đùa dỡn với chị của bạn, chứ không có quan hệ trai gái như bà P trình bày. Bà P yêu cầu ly hôn ông H không đồng ý.

Con chung: Bà P trình bày về các con chung là đúng, ông H thống nhất giao cháu N cho bà P nuôi dưỡng, còn Th và L tùy thuộc vào nguyện vọng của hai con, ông H không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Có 01 ngôi nhà, xây dựng trên đất của cha mẹ ông H, tọa lạc ở thôn Ph1, xã H, huyện Ph, tỉnh Phú Yên. Ngôi nhà trị giá hiện tại khoảng 80.000.000đ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Bà P trình bày là đúng, ông H nhận trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng C số tiền 38.000.000đ (Ba mươi tám triệu đồng).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng C trình bày: Ngày 24/3/2014 bà Nguyễn Thị P vay Ngân hàng khoản Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường số tiền 8.000.000 đồng, lãi suất 0,8%/tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 17/3/2019, tính đến ngày 12/3/2018 lãi phải thu 0 đồng; vay chương trình hộ cận nghèo 30.000.000 đồng, lãi suất 0,66%/tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 17/6/2019, tính đến ngày 12/3/2018 lãi phải thu 0 đồng. Yêu cầu vợ chồng bà P, ông H phải trả nợ gốc 38.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh đến ngày trả hết nợ.

Tòa án nhân dân huyện Ph đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

- Bà Nguyễn Thị P yêu cầu được ly hôn, giao con chung tên Th và L cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà P không cấp dưỡng nuôi con; bà P yêu cầu được nuôi con chung tên là N, ông H cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Vì bà còn phải nuôi con nhỏ không đi lao động được; Về tài sản chung gồm ngôi nhà cấp 4 xây dựng trên đất của cha mẹ ông H, 01 bàn tròn Inox, 01 xe máy, tự nguyện để lại cho ông H sở hữu, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung: Nợ Ngân hàng C tổng cộng 38.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh, cụ thể bao nhiêu không biết; nợ ông Nguyễn Võ Trường G ở cùng thôn số tiền 1.500.000 đồng khi vay sử dụng vào việc mua bàn tròn Inox hiện nay ông H đang sử dụng nhưng ông G có văn bản không yêu cầu Tòa án giải quyết. Số tiền nợ này yêu cầu ông H có trách nhiệm trả, vì toàn bộ tài sản chung của vợ chồng bà P đã để lại cho ông H toàn quyền sở hữu.

- Ông Nguyễn Văn H thừa nhận có hành vi đánh bà P, đã bị Công an xã H xử phạt hành chính và bị Viện kiểm sát huyện Ph truy tố về tội “Cố ý gây thương tích”. Ông H không đồng ý ly hôn, yêu cầu được đoàn tụ gia đình để nuôi dạy con; nếu ly hôn thì đồng ý giao N cho bà P nuôi, còn Th và L tùy thuộc vào nguyện vọng của hai con. Ông H không đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bà P, nếu Th và L ở với ông thì ông H không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con. Hiện ông H ngoài công việc làm nông, còn làm thợ hồ thu nhập bình quân từ 3.000.000đ đến 4.000.000đ/tháng; tài sản chung: Số tài sản bà P trình bày là đúng và không yêu cầu Tòa giải quyết; nợ chung: Tự nguyện nhận trách nhiệm trả gốc và nợ lãi theo yêu cầu của Ngân hàng C.

- Ngân hàng C: Có văn bản yêu cầu vợ chồng bà P, ông H trả nợ cho Ngân hàng C tổng hai khoản vay gốc 38.000.000 đồng, lãi tính đến ngày 01/8/2018 là 117.300 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến ngày trả hết nợ.

- Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tuân thủ đúng quy định pháp luật. Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, cho ly hôn giữa bà P và ông H; về con chung: Giao cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng 03 người con, ông H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu L và N theo quy định pháp luật, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung tên là Th vì Th đã tự lao động có thu nhập; về tài sản chung: Đề nghị không giải quyết; nợ chung: ông H có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng C tiền vay gốc và lãi tổng cộng 38.117.300 đồng; án phí: Miễn án phí cho ông H, bà P vì thuộc diện hộ cận nghèo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng C có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H (Giấy chứng nhận kết hôn số 62, quyển số I/2003). Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, ông H thường xuyên đánh đập bà P đã bị Công An xã H xử phạt vi phạm hành chính, bị VKSND huyện Ph truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 BLHS năm 2015 về hành vi đánh bà Nguyễn Thị P gây thương tích. Tòa án ra Quyết định đình chỉ vụ án do bà P rút yêu cầu khởi tố. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bà P xác định không còn tình cảm với ông H nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P.

[3] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự tại phiên tòa và các tài liệu có tại hồ sơ thể hiện vợ chồng bà P thường xuyên mâu thuẫn, ông H thường có hành vi bạo lực trong gia đình. Việc bà P đề nghị Tòa giao con tên là Th và L cho ông H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là chưa phù hợp, trái với nguyện vọng của con. Mặt khác, tính đến ngày xét xử cháu Th được 17 tuổi 11 tháng 19 ngày, cháu L được 16 tuổi 06 tháng 07 ngày, cả hai con đã đi làm để sinh sống nên Hội đồng xét xử giao 03 người con cho bà P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông H có sức khỏe, có khả năng lao động, ngoài thu nhập từ làm nông, ông H làm thợ hồ thu nhập bình quân từ 3.000.000đ đến 4.000.000đ/tháng. Nên buộc ông H phải cấp dưỡng nuôi 02 người con tên là L và N, mức cấp dưỡng 700.000đ/con/tháng x 02 người con = 1.400.000đ/tháng; đối với Nguyễn Văn Th tính đến ngày xét xử được 17 tuổi 11 tháng 19 ngày, đã đi làm tự nuôi sống bản thân nên không buộc ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Thời hạn cấp dưỡng của mỗi người con tính từ khi bản án hiệu lực pháp luật, cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung: 01 ngôi nhà được xây dựng trên đất của cha mẹ ông H, tọa lạc ở thôn Ph1, xã H, huyện Ph, tỉnh Phú Yên; 01 xe máy hiệu favour biển số 78V1.3532 do ông Nguyễn Văn H đứng tên trong giấy đăng ký xe, 01 bàn tròn Inox. Toàn bộ tài sản này ông H đang quản lý, sử dụng. Hai bên đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Nợ Ngân hàng C tổng số tiền 38.000.000đ về khoản vay hộ cận nghèo và chương trình nước sạch, tiền lãi của hai khoản vay là 117.300 đồng (tính đến ngày 01/8/2018). Ông H tự nguyện nhận trách nhiệm trả nợ, bà P đồng ý. Nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc Hội.

Bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn H thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn nộp tiền án phí.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007844 ngày 10/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ph, tỉnh Phú Yên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 110 và Điều 118 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 người con gồm: Nguyễn Văn Th, giới tính: Nam, sinh ngày 12/9/2000 (theo nguyện vọng của con); Nguyễn Thị L, giới tính: Nữ, sinh ngày 24/01/2002 (theo nguyện vọng của con); Nguyễn Thị Uyên N, giới tính: Nữ, sinh ngày 21/9/2017.

Người không trực tiếp nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Nguyễn Văn H phải cấp dưỡng nuôi 02 người con gồm Nguyễn Thị L, sinh ngày 24/01/2002 (giới tính: Nữ), Nguyễn Thị Uyên N, sinh ngày 21/9/2017 (giới tính: Nữ); mức cấp dưỡng 700.000đ/con/tháng (1.400.000đ/02 con/tháng); thời hạn cấp dưỡng cho mỗi người con tính từ khi bản án hiệu lực pháp luật, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về yêu cầu ông Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi Nguyễn Văn Th. Vì Thuận đã đi làm, có thu nhập tự lo cho bản thân.

Về tài sản chung : Bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện của đương sự.

Ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm trả nợ gốc và nợ lãi của khoản vay chương trình nước sạch và khoản vay hộ cận nghèo cho Ngân hàng C tổng số tiền 38.117.300 đồng (trong đó gốc 38.000.000đ, tiền lãi 117.300đ) (Ba mươi tám triệu một trăm mười bảy nghìn ba trăm đồng) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 02/8/2018 cho đến ngày trả hết nợ.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì còn phải chịu lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án theo Hợp đồng hai bên đã ký kết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn H thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn nộp tiền án phí.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007844 ngày 10/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ph, tỉnh Phú Yên.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện Ph
- TAND tỉnh Phú Yên;
- UBND xã H ;
- Chi cục THADS h.Ph;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Đậu Thị Quy

